

Con yêu con ghét

Nguyễn Trung Dũng

Mẹ của ba đứa con, tình thương yêu con cái được bà Hương phân chia công bằng.

Nói thế có nghĩa bà không bên khinh bên trọng, bên nặng bên nhẹ như nhiều bà mẹ khác cư xử thiên vị quá đáng. Bà là người hiền từ nhân hậu, coi con cái do bà sinh ra cũng chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau mới có. Trong ba cô gái của bà, đứa lớn nhất là gái đầu lòng tên Sương. Đứa kế Sương tên là Nhung. Út là Phụng. Ba mụn con đi theo ông bà sang đất Mỹ, lúc đó chúng đều còn nhỏ. Nay, cả ba đều đã lấy chồng. Chồng của Sương tốt nghiệp hành nghề bác sĩ. Mở phòng mạch tư. Có nhà to cửa lớn ở trên đồi. Cô thứ hai có chồng làm ngành địa ốc, nhà cửa không to lớn và ở trên đồi như vợ chồng Sương, nhưng ngôi nhà tọa lạc ở khu phố được coi là khu của những người giàu, vì thế nhà đã khang trang, đất có vườn trồng cây ăn quả. Trừ hai cô chị ra, cô út Phụng là bết nhất. Chồng Phụng chỉ là chủ một tiệm buôn nhỏ, lời lãi nhè nhằng, tiền thu nhập so với vợ chồng hai cô chị, lợi tức chẳng đáng được bao nhiêu.

Khi cả ba chưa lấy chồng, bà Hương coi ba cô như ba tiểu thư được yêu thương đồng đều. Khi cả ba đã có chồng con, tình cảm bỗng nghiêng về cô con út nhiều hơn. Sở dĩ có chuyện đó là vì bà thấy gia đình cô út khó khăn hơn hai cô chị. Bà thường nói với mấy bà bạn về cái lý do tại sao bà không công bằng đối với con cái. Nghe bà nói, ai cũng biết cái lý do vì sao bà thiên vị và bất công với các con bà. Bảo là thiên vị thì đúng là có thiên vị. Nhưng bất công, bà không bất công đâu. Đây chẳng qua bà Hương thường quan niệm rằng, đứa sung sướng hạnh phúc rồi thì mình thương ít, còn đứa kém may mắn khó khăn thì mình phải thương nhiều hơn. Như thế không thể nói bất công mà chính là công bằng và hợp lý mới đúng. Cái lu nước đã đầy nước rồi, chẳng ai lại đổ thêm cho nước tràn ra ngoài miệng lu. Cái lu nước còn lưng chưa đầy nước, muốn đầy thì phải đổ thêm cho nó đầy. Lu đầy nước bà ví như hai cô con gái đầu. Lu ít nước, bà ví cô con gái út đời sống còn chưa ổn định. Về tình thương cũng thế, thương người nghèo khổ túng thiếu chứ sao lại thương người đã giàu sang dư thừa.

Đây là nói về bà Hương. Còn ông Hải chồng bà thì sao?. Cũng dễ hiểu, từ xưa từ xưa, cái tính của ông trọng người sang nó nhiễm sâu vào lục phủ ngũ tạng ông rồi. Có một thời, ông Hải làm lớn lắm. Thấy người có bằng cấp chức vụ ngang hoặc cao hơn mình, ông rất tôn quý cái giai cấp cửa quyền quan to ghê lớn. Bây giờ ông sang đây, ông chẳng còn gì ngoài cái chi phiếu trợ cấp tiền già, mất hết hào quang vị thế, nhưng cái tính trọng trên khinh dưới vẫn không hề mất ở con người ông. Thấy con rể là bác sĩ, ông quý con rể là bác sĩ của ông. Thấy con rể là nhà địa ốc hái ra tiền nghiêng ra giấy bạc, ông cũng quý chứ sao. Còn riêng con rể thứ ba của ông sống cái nghề buôn bán lặt nhằng, ông chẳng tiện nói ra bằng miệng, nhưng cứ qua cách đối xử với người con rể thứ ba này, rõ ràng ông là người mắc bệnh kỳ thị giai cấp, khinh trọng giàu nghèo.

Nhằm ngày sinh nhật 70 của ông, ông Hải được bà vợ đứng ra tổ chức buổi sum họp con cái trong gia đình. Cái buổi tối đó, những gói quà được các cô con gái mang tới để chúc mừng tuổi thọ của ông. Đặc biệt có hai gói của hai cô con gái đầu, gói nào gói ấy đều có giá trị. Ông Hải cầm lên coi vừa ngắm nghía vừa khen ngợi. Tất nhiên phải có lời cảm ơn ông con rể là bác sĩ, ông con rể là địa ốc với những câu khách sáo màu mè. Cái bánh gia đình cô con út đặt ở tiệm với ba tầng tháp chỉ được ông Hải đảo mắt nhìn qua, cũng cảm ơn nhưng rất sơ sài và lắt lể. Điều đó không qua nổi con mắt của chồng cô Phụng về ông bố vợ có tính kỳ thị từ đầu tới chân. Bởi đã quá biết, chồng cô Phụng chỉ đứng lạng im với nụ cười nửa miệng.

Từ những lần sinh hoạt trong nhà chẳng mấy hứng thú đối với vợ chồng cô út, cô út Phụng và người phối ngẫu của cô đã thường viện cớ này cớ nọ để bớt tham dự và để khỏi phải nhìn thấy cái vẻ mặt khinh khỉnh của ông bố mình. Chính cái lần sinh nhật vui vẻ mà chẳng vui vẻ đó, cái bánh có ba tầng tháp cao sau khi được cắt ra, khi ông bố nhắm nháp, ông đã nhăn mặt chê là bánh dở.

Ông chỉ ăn lấy lệ chưa hết nửa phần trên cái đĩa bánh của ông, rồi ông kêu là quá ngọt, ông bị bệnh tiêu đường không thể ăn thêm nữa. Cô út Phụng đứng dậy bỏ vào phòng ngồi thút thít khóc. Bà Hương vào theo thấy cô khóc thì rất ngạc nhiên. Cô than bố coi rẻ con gái, khinh thường con rể, bởi thế cô tủi thân cô khóc. Nghe xong, bà mẹ chỉ có một lời nói gọn là tính bố con xưa nay như thế, thẳng thắn quá hóa vụng, khôn ngoan quá hóa dại, bực toạc quá hóa ra bậy. Bà đổ hết lỗi này lỗi kia do cái tính của chồng mục đích là để xoa dịu buồn tủi mà lúc này, nó là lửa cháy phừng phừng, là sóng to gió lớn ở ngoài biển khơi, là những gì trong tâm can của cô con như mây đang vùn vụt.

Tối đó, chồng của út Phụng không còn thủ khẩu như bình mới nói với cô rằng: “Em mau nước mắt. Tại sao lại phải khóc. Khóc để làm gì. Mình biết mình là đủ, còn bố có sao đi nữa, chuyện đó anh không khe”.

“Không khe đâu được. Bên trọng bên khinh rõ ràng như thế, em tủi thân chịu hết nổi”

“Em có buồn cũng hại thân vô ích. Sống, anh chủ trương an phận thủ thường, đèn nhà ai nhà ấy sáng, chẳng tội tình gì mua dây buộc mình để rồi chuốc lấy khổ đau. Còn chuyện nghèo hay giàu mỗi người một khác, so bì hơn thua làm gì, nhưng cái có và quý hơn hết là hạnh phúc hay không. Vợ chồng mình nói nghèo cũng đâu đến nỗi nghèo, giàu thì tất nhiên là không giàu rồi, mà nói về hạnh phúc gia đình thì rõ ràng là mình có đấy. Vậy thôi, đòi hỏi gì nữa hả em”

Phụng nghe chồng nói, cô thấm cái triết lý cón con nhưng rất thực tế của chồng, thì, Phụng lấy lại niềm vui với một tiếng cười. Cái triết lý cón con hay ba xu vẫn là cái triết lý mà chồng Phụng thường lập ngôn với lý luận rằng: “nhìn lên thì chẳng bằng ai, nhìn xuống chẳng ai bằng mình” là cái cây gậy chống đỡ của chồng cô để chồng cô đi tiếp con đường đời bất ưng cũng phải ưng, bất xứng vẫn phải xứng. Tựa vào chồng như tựa vào bức tường kiên cố đã nhiều lần giúp Phụng vững bước mỗi khi tinh thần suy sụp, ý chí phân tán, tình cảm yếu mềm.

Nhiều tuần bận công kia việc nọ, cô út Phụng ít ghé thăm cha mẹ. Bữa ghé, Phụng bước vào nhà thấy bố ngồi củ rử ở ghế nơi phòng khách, mẹ thì nằm dài ở trong phòng ngủ. Bố chỉ tay vào phòng ngủ nói với giọng buồn buồn:

“Mẹ ở trong đó. Mẹ đang buồn thôi ruột thôi gan”.

“Sao vậy bố”.

“Còn sao gì nữa. Vợ chồng con Sương bất hòa. Lần này khó đi đến giải quyết ổn thỏa”.

“Có thể mà bố mẹ phải bận tâm bận trí để tổn hại tới sức khỏe. Vợ chồng gây lộn thì kẻ vợ chồng anh chị ấy lo dàn hòa. Không dàn hòa được thì tới đâu thì tới. Chuyện đó là chuyện của chị Sương và anh Khương”.

“Nói như con thì nói làm gì. Thôi để bố yên, con vào trong phòng với mẹ”.

Nằm với tay vắt trán, Phụng thấy mẹ có vẻ chán đời, mặt mày ủ rũ.

“Mẹ ngủ hay thức vậy”.

“Thức chứ ngủ sao được”.

“Con vừa nghe bố nói về chuyện của gia đình chị Sương, con thiết nghĩ bố mẹ cứ để tự họ giải quyết. Ở bên này chứ không như trước kia ở Việt Nam, vợ chồng có gì xào xáo trong nhà cứ tự ý quyết định. Vì thế, bố hay mẹ có ý kiến bảo ban, một trong hai người đã ruồng rẫy phụ bỏ, vào trường hợp con, chạm tự ái và danh dự thì con cũng chẳng cần. Đây là con nói nếu gia đình chị Sương rơi vào hoàn cảnh đó”.

“Thì hoàn cảnh đó chứ còn hoàn cảnh nào nữa. Đang sống com no bò cưỡi đùng một cái vợ vẫn có mèo. Mèo tưởng là mèo danh giá quý phái như thế nào lại là mèo đàn ca múa hát. Ca sĩ thì quý báu gì mà cũng tơ tưởng phải lòng. Ai chứ mẹ thì chúa ghét đàn bà con gái xướng ca. Cái nghề đó xưa nay các cụ vẫn coi là vô loài đẩy con ạ”.

“Chết. Mẹ không nên nói thế. Nói thế là vô tình mẹ vợ đưa cả năm. Nói là đụng chạm tới người này

người kia không được. Mẹ ơi. Nghề thì nghề nào cũng quý cả. Đàn hát ca xướng cũng là một trong những bộ môn nghệ thuật. Người biết phụng sự cho nghệ thuật thì nghệ thuật mới xứng đáng với danh xưng của nó. Người lợi dụng nghệ thuật để cầu lợi danh cho mình thì nghệ thuật đó không thể gọi là nghệ thuật chân chính được”.

Cô út Phượng bỗng ngưng nói vì cô cảm thấy cô đi hơi lạc đề. Mà lạc đề thật, bởi cái chuyện nghệ thuật được cô nói ra, nó chẳng ăn nhập gì tới chuyện ca sĩ như mẹ cô đã nói. Thực ra, khi chưa nói thì cô đã có một mớ tư tưởng nằm sẵn trong đầu, để lập luận nhằm bênh vực cho người ca sĩ là có người này người nọ, người tốt người xấu như mọi người trong mọi ngành nghề khác. Cô còn muốn dẫn chứng đến những người trong ban Hợp Ca Thăng Long, bà Thái Thanh đây, Hoài Trung Hoài Bắc đây, và sau này con cái nổi nghiệp, họ vẫn là những người biết trọng danh dự, tư cách, lễ giáo của một con người.

“Mẹ có quá nóng. Vì nóng mà ăn nói đâm ra hồ đồ sai trái. Đây là bởi giận cá chém thớt thành ra cứ thớt mà chém cho hả tay. Mẹ thực tình không có ý mạt sát những người ca sĩ dang hoàng, khả ái, vì tư cách đứng đắn của họ vẫn là cái gương sáng để soi. Nhưng mẹ muốn nói ở đây là nói về cô ca sĩ dùng bùa mê cháo lú cuồn chồng của người ta thì mẹ cho là không nên, không được”.

“Thực sự ra mà nói, cái lỗi một phần do cô này đứng chủ động gây ra, cái lỗi lớn và chính là do ông anh rể của con đã u mê đàn độn mới yếu lòng sa ngã. Một người không thì người muốn cũng chẳng làm được việc gì. Một người muốn thì một người không cũng thế mà thôi. Đàng này, kẻ tung người hứng, kẻ muốn người cũng muốn luôn, thì chuyện tất nhiên phải như thế nào rồi. Cả hai, con thấy họ đều dại và ngu mới chơi cái trò bịt mắt bắt dê lằng xẹt này”.

“Nói như con thì đâu có sinh chuyện. Mẹ tưởng gia đình yên ấm hạnh phúc như thế, chồng phải nhìn ra để bảo bọc giữ gìn, chứ khi không, thẳng chân giẫm đạp để tan nát cửa nhà. Cái đã có trong tay bỗng buông để đi bắt cái chỉ là ảo ảnh chưa chắc vững bền như mình mong đợi. Mẹ nói thế không phải vì sợ nó ly dị bỏ rơi con Suong, nhưng mẹ nói thế vì mẹ tội nghiệp cho nó ăn phải bùa mê cháo lú, tối mắt tối mũi về cái nhan sắc bề ngoài, cái ăn nói khéo léo giả dối của con nhỏ ham danh hám của”.

“Bực tức làm gì cho mệt thân mẹ. Mẹ cứ buông thả chuyện đời chuyện người cho thanh thản đầu óc. Cả bố nữa, bận tâm khổ óc cũng chẳng cứu vãn và giải quyết được gì. Con thấy bố ngồi thần thờ chờ dẫn nom mà tội”.

“Mẹ vẫn thường nói với bố con, dâu rể trong nhà quý mến phải đồng đều chia sẻ. Bố con thì vẫn cái tính trọng đũa này, khi rể đưa kia vì cái danh cái chức. Đây là bất công và thiên vị trong tình cảm và yêu thương không nên có. Bữa nay nhân tiện mẹ mới nói ra với con, chứ mẹ biết cả, mẹ để bụng để lòng, mẹ thấy bố bên nặng bên nhẹ rõ ràng với ba người con rể. Với chồng con Suong, cái bằng bác sĩ là bằng của nó, nhưng bố con lại cứ tưởng là của bố con nên bố con rất hãnh diện khi chuyện trò với mọi người. Làm gì phải khoe nó là bác sĩ, nó là... Mẹ thì không thích thế. Với chồng con không bằng cấp nghề nghiệp cao quý, nhưng đạo đức tư cách của con người, mẹ thực tình mà nói, mẹ vẫn quý trọng anh ấy như các anh rể khác của con. Đây là sự công bằng và vô tư mà vai vế người trên, mình phải xử sự đúng với lẽ phải. Dù con rể hay con dâu, dù giàu hay nghèo, dù có bằng cấp hay không có bằng cấp, có lẽ có nghĩa, có đức có độ, rể dâu đều là người đáng được quý trọng ngang bằng như nhau cả”.

Đây có lẽ là lần đầu út Phượng ngồi nghe mẹ giải bày tâm sự. Mỗi lời mẹ nói ra, nỗi buồn bấy lâu nay cô ủ kín trong lòng được tẩy chùi sạch sẽ như một tấm gương lâu nay bị mờ. Khi óc não không còn u ám với những nỗi buồn hận thì cô út cảm thấy mình thơ thới và nhẹ nhõm hết một con điều bị vương dây nay được gỡ, con điều giây quấy đuôi bay thẳng lên bầu trời.

Về nhà thăm bố mẹ bữa đó, câu chuyện chỉ có bấy nhiêu thôi. Tai nạn rủi ro không rót trúng mái nhà gia đình cô, nhưng cô vẫn không làm sao vui được khi nghĩ đến người chị. Chẳng có một ai muốn xảy ra những chuyện như thế khi nhà cửa đang yên vui, vợ chồng đang đầm ấm, con cái đang vui đùa. Chẳng có một ai muốn xảy ra những chuyện như thế khi rong thuyền ra khơi mà cầu biển nổi sóng to gió lớn để mười phần thì chín phần thuyền chìm. Cũng chẳng ai dại dột mong trong cơn mưa giông bão tố, cái cây cổ thụ gốc lớn ba người ôm sẽ đổ đè lên mái nhà mình ở bao giờ cả. Và chắc, cô út Phượng nghĩ, chắc bà chị mình đã không ngờ có cái chuyện mưa to gió lớn ngoài biển khơi, cái cây đa cổ thụ trốc gốc đè bẹp mái nhà trong cơn bão tố.